

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày 27 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Lê Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/HSST ngày 05/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thanh B**, sinh ngày: 28/10/1975; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: khu 7, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Thành K (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1951, hiện ở xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Cao Thị T (đã chết); Con: 01 con, sinh năm 2000, hiện ở: Xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 195/2016/HSST ngày 25/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Chứa mại dâm”. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 28/3/2018. Nộp án phí ngày 25/8/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2023. Quá trình điều tra, xét thấy nếu để bị can ở ngoài sẽ tiếp tục phạm tội, nên ngày 11/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành B2**, sinh ngày: 06/8/1978; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Đăng ký HKTT: khu 12, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Khu 8, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Thanh B3 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1957; Vợ: Nguyễn Thị Kim O (đã ly hôn); Con: 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007, hiện ở: Xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 8206/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Thành B2 thời gian 24 tháng (hai mươi tư tháng). Ngày 09/10/2012, B2 vào Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 1. Ngày 28/11/2012, B2 trốn khỏi Cơ sở. Cơ sở đã xác minh, truy tìm B2 theo quy định, B2 thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Đến khi phạm tội, B2 chưa chấp hành xong Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh.

Nhân thân:

+ Bản án số 69/HS-ST ngày 27/8/1997 Tòa án nhân dân huyện Phong Châu xử phạt Nguyễn Thành B2 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách 36 tháng. Trị giá tài sản trộm cắp: 1.610.000 đồng (một triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

+ Bản án số 05/HSST ngày 06/11/1999 Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thành B2 39 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, tổng hợp với Bản án số 69/HS-ST ngày 27/8/1997 Tòa án nhân dân huyện Phong Châu xử phạt Nguyễn Thành B2 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách 36 tháng, buộc B2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù. Bị can đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án số 53/2010/HSST ngày 21/4/2010 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thành B2 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2011. Nộp án phí ngày 21/4/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2023. Quá trình điều tra, xét thấy nếu để bị cáo ở ngoài sẽ tiếp tục phạm tội, nên ngày 11/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành B2: bà Hoàng Thị Thanh H1, sinh năm 1985. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

Bị hại: chị Lê Thị Thu B3, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu 7, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/01/2023, Lê Thanh B, SN: 1975, HKTT: Khu 7, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N, SN: 1951 và em gái là chị Lê Thị Thu B3, SN: 1988 tại Khu 7, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Bà N và chị B3 sống chung nhà). Trong khi ăn cơm, B1 phát hiện 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro 2013, Intel Core i5 2.4 GHz 8GB DDR3, 250 GB Storage, màu trắng bạc, vỏ ốp màu đen của chị B3 để trên bàn uống nước tại phòng khách. B1 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính xách tay trên để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi ăn cơm xong, B1 một mình đi bộ đến nhà Nguyễn Thành B2, SN: 1978, HKTT: Khu 12, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (hiện ở khu 8, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). Tại đây, B1 nói với B2 là sẽ lấy trộm chiếc máy tính xách tay của em gái B1 là chị Lê Thị Thu B3, còn B2 tìm chỗ cầm cố lấy tiền, B1 sẽ chia tiền cho B2, B2 đồng ý. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, B1 đi về nhà Bà N hỏi mượn chìa khóa xe đạp điện của Bà N, Bà N đưa chìa khóa xe đạp điện cho B1. Lợi dụng lúc Bà N và chị B3 không để ý, B1 đi đến vị trí bàn uống nước trong phòng khách, dùng tay phải cầm chiếc máy tính xách tay mang ra để vào giỏ xe đạp điện của Bà N rồi đi đến nhà B2. Sau đó, B2 và B1 mở chiếc máy tính xách tay ra nhưng không biết mật khẩu của máy nên B1 để chiếc máy tính lại cho B2 mang đi cầm cố, rồi đi về trả xe cho Bà N. B2 mang máy tính cất trên giường ngủ tại nhà mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị B3 phát hiện bị mất chiếc máy tính xách tay nên đã trình báo đến cơ quan Công an.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì tiến hành khám xét nơi ở của B2 tại khu 8, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, phát hiện và thu giữ của B2: 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Mac Book PRO 2013, Intel Core i5 2.4GHz, 8GB DDR3, 250 GB Storage màu trắng bạc có vỏ ốp màu đen tại vị trí đầu giường ngủ của B2 và 01 (một) gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong có chất bột, cục màu trắng để trong ví tiền của B2 để ở trong túi quần sau bên phải. B2 khai nhận là ma túy heroine mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại xã B1 Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ ngày 08/01/2023 với giá 50.000đ, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh B và Nguyễn Thành B2 thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Lời khai của B1 và B2 phù hợp với vật chứng của vụ án, lời khai của bị hại và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Ngày 09/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc máy tính xách tay và chiếc ốp máy tính Lê Thanh B và Nguyễn Thành B2 đã trộm cắp của chị Lê Thị Thu B3. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận:

“ - Giá 01 (một) chiếc máy vi tính xách tay Macbook Pro 2013, Intel Core i5 2.4 GHz 8GB DDR3, 250 GB Storage đã qua sử dụng, có giá là 7.500.000 đồng.

- Giá 01 (một) vỏ ốp máy tính xách tay bằng nhựa, màu đen, bị rách rời, đã qua sử dụng, có giá là: 0 đồng.

*** Tổng cộng: 7.500.000đ + 0đ = 7.500.000 đồng**

(Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)."

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của B2. Tại bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,010 gam.

***Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."**

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,006 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong túi niêm phong mã số: PS3A 105027, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký.

Đối với hành vi tàng trữ 0,010 gam ma túy heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân của B2, không đủ định lượng cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", B2 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự mà chưa được xóa án tích nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã chuyển đến Công an thành phố Việt Trì để xử lý vi phạm hành chính đối với B2, hình thức: Cảnh cáo.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-VT ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Lê Thanh B và Nguyễn Thành B2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lê Thanh B và bị cáo Nguyễn Thành B2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Do hai bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, mục đích của các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân.

- Bị hại là chị Lê Thị Thu B3 có đơn xin được xét xử vắng mặt. Quan điểm của chị B3 là đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

- Bà Hoàng Thị Thanh H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ có quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành

B2: Trong quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo B2 đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn được sửa chữa lỗi lầm, cải tạo rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích trong xã hội. Bản thân bị cáo B2 chỉ là người giúp sức cho B1, hậu quả thiệt hại chưa xảy ra, đã thu lại được tài sản và Cơ quan công an đã trả lại cho người bị hại, người bị hại vắng mặt và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Quan điểm của người bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo B2 bồi thường thêm gì và trong đơn người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp cho bị cáo và do bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh B và bị cáo Nguyễn Thành B2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2023. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành B2 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo, bị hại đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do có sự bàn bạc, thống nhất từ trước giữa Lê Thanh B và Nguyễn Thành B2 trộm cắp tài sản để đem đi cầm cố lấy tiền chia nhau chi tiêu cá nhân. Đến hồi 18 giờ 30 ngày 08/01/2023, tại khu 7, xã Kim Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, B1 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro 2013, Intel Core i5 2.4 GHz 8GB DDR3, 250 GB Storage, màu trắng bạc, vỏ ốp màu đen trị giá 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Lê Thị Thu B3 đem đến nhà B2 để B2 cất giấu tài sản sau đó đem đi cầm cố thì bị phát hiện, thu hồi tài sản và trả lại cho bị hại.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo B1 là người thực hiện hành vi, bị cáo B2 là người giúp sức. Hành vi của Lê Thanh B và Nguyễn Thành B2 đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh B và Nguyễn Thành B2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù cao nhất từ 06 tháng đến 03 năm tù. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo B1 và B2 về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Bị cáo Lê Thanh B có nhân thân xấu: Bản án số 195/2016/HSST ngày 25/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Chứa mại dâm”. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 28/3/2018. Nộp án phí ngày 25/8/2016. Nhưng bị cáo B1 không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này bị cáo trộm cắp tài sản không của ai khác mà trộm cắp của chính em gái bị cáo, điều đó chứng tỏ bị cáo B1 rất coi thường pháp luật. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Lê Thành Khang được Hội đồng cố vấn chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba năm 1975 và được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất năm 2001 và ông Lê Thành Khang là thương Binh, vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Bị cáo Nguyễn Thành B2 có nhân thân xấu: Năm 1997 đã bị TAND huyện Phong Châu xử phạt Nguyễn Thành B2 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 1999 Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thành B2 39 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, tổng hợp với Bản án số 69/HS-ST ngày 27/8/1997 Tòa án nhân dân huyện Phong Châu xử phạt

Nguyễn Thành B2 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách 36 tháng, buộc B2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù. Năm 2010 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thành B2 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2011. Nộp án phí ngày 21/4/2010. Bản thân B2 đang có 01 Tiền sự: Quyết định số 8206/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Thành B2 thời gian 24 tháng (hai mươi tư tháng). Ngày 09/10/2012, B2 vào Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 1. Ngày 28/11/2012, B2 trốn khỏi Cơ sở. Cơ sở đã xác minh, truy tìm B2 theo quy định, B2 thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Đến khi phạm tội, B2 chưa chấp hành xong Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh. Bị cáo B2 không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo B2 rất coi thường pháp luật. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Nguyễn Công Bồi được tặng thưởng huân huy chương vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính:* Hành vi của Lê Thanh B và Nguyễn Thành B2 đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này mặc dù B2 chỉ là người giúp sức cho B1 nhưng nhân thân của B2 xấu hơn B1. Vì vậy khi xem xét áp dụng hình phạt cho B2 thì cần áp dụng mức hình phạt tương đương với mức hình phạt của bị cáo B1. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra thể hiện các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, ngoài tài sản là các đồ dùng sinh hoạt các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo Lê Thanh B và Nguyễn Thành B2.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Mac Book PRO 2013, Intel Core i5 2.4GHz, 8GB DDR3, 250 GB Storage màu trắng bạc có vỏ ốp màu đen là của chị Lê Thị Thu B3. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã trả lại cho chị B3 theo B2 bản trả lại tài sản ngày 01/02/2023. Chị B3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, cần xác nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với hành vi tàng trữ 0,010 gam ma túy heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân của B2, không đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”, B2 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự mà chưa được xoá án tích nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã chuyển đến Công an thành phố Việt Trì để xử lý vi phạm hành chính đối với B2, hình thức: Cảnh cáo. Xét thấy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo Nguyễn Thành B2 thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tại phiên tòa là phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo Lê Thanh B); điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Nguyễn Thành B2) Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Thành B2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành B2 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thanh B và bị cáo Nguyễn Thành B2.

2. Về trách nhiệm dân sự;

- Xác nhận ngày 01/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã trả lại cho chị Lê Thị Thu B3 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Mac Book PRO 2013, Intel Core i5 2.4GHz, 8GB DDR3, 250 GB Storage màu trắng bạc có vỏ ốp màu đen.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lê Thanh B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành B2 thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Tp. Việt Trì;
- Trại giam công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp;
- Công an thành phố Việt Trì;
- THA HS, DS TP. Việt Trì;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Kim Đ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân